

ỦY BAN DÂN TỘC
Số: 02/2007/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành
văn bản quy phạm pháp luật của ủy ban dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

(Đã ký)

QUY CHẾ

Về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản

Quy phạm pháp luật của ủy ban dân tộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-UBDT ngày 04/6/2007

của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trình tự đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc; trình tự lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của quy chế này bao gồm:

Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước

Các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc.

Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Quy chế này phải có đầy đủ các yếu tố sau đây:

Do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Bộ trưởng) hoặc Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc được ủy quyền ký ban hành theo hình thức Quyết định, Chỉ thị, Thông tư và Thông tư liên tịch;

Được ban hành theo thủ tục, trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và quy định của Quy chế này;

Có chứa quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần đối với mọi đối tượng hoặc một nhóm đối tượng, có hiệu lực trong phạm vi toàn quốc hoặc từng địa phương;

Được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc bao gồm:

a) Quyết định của Bộ trưởng quy định tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; quy định các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các định mức kinh tế - xã hội về lĩnh vực công tác dân tộc; quy định các biện pháp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và những nhiệm vụ được Chính phủ giao.

b) Chỉ thị của Bộ trưởng quy định các biện pháp để chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và kiểm tra hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực do Ủy ban Dân tộc phụ trách trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của Ủy ban Dân tộc.

c) Thông tư của Bộ trưởng để hướng dẫn thực hiện những quy định về lĩnh vực công tác dân tộc được giao trong Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

d) Thông tư liên tịch giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội để hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc có liên quan đến lĩnh vực do cơ quan, tổ chức là một bên ký ban hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng

Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng được xây dựng, ban hành theo các nguyên tắc sau đây:

Phù hợp với Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

Phù hợp với các hình thức văn bản và thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế này;

Căn cứ vào kết quả công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và kết quả tổng kết, đánh giá thực tiễn việc thực hiện pháp luật;

Tuân thủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

Điều 5. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo. Các Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lập dự trù kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong tổng dự toán của Vụ, đơn vị và thực hiện đúng mục đích, tiến độ theo dự toán, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

2. Văn phòng Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

Chương II

ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH VỀ LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC; LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

Điều 6. Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc

Căn cứ vào khoản 6, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp chế đề xuất xây dựng văn bản quy

phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc, gửi lấy ý kiến các Vụ, đơn vị. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Vụ Pháp chế, Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị phải tham gia ý kiến về đề xuất đó.

Điều 7. Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc

1. Căn cứ vào Điều 59 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 23/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2003 ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ, Vụ Pháp chế đề nghị các Vụ, đơn vị đề xuất việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ Pháp chế, Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị gửi đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc, trong đó nêu rõ sự cần thiết ban hành văn bản; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản; những quan điểm, nội dung chính của văn bản; dự báo tác động kinh tế xã hội; dự kiến thời gian trình văn bản; nguồn lực tài chính, nhân lực và các nguồn lực khác bảo đảm thi hành văn bản.

2. Đối với đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc không đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này thì Vụ Pháp chế yêu cầu Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị bổ sung, hoàn chỉnh đề xuất đó.

Điều 8. Trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện đề xuất và gửi đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc

1. Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp ý kiến; báo cáo lãnh đạo Ủy ban Dân tộc chủ trì cuộc họp với các vụ, đơn vị liên quan; chỉnh lý đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc trình Bộ trưởng xem xét và quyết định.